**Phụ lục II.1**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  **SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Lâm Đồng, ngày tháng 3 năm 2025* |

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VĂN BẢN QPPL**

**THEO ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013**

**Nhóm 3. Nhóm các vấn đề đang được quy định rõ tại các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước ở Trung ương**

**mà địa phương được giao ban hành văn bản QPPL để quy định chi tiết, hoặc quy định biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày 17 /3/2025)*



**Thống kê số liệu:**

Số văn bản của địa phương được rà soát: 162 văn bản, gồm:

- 16 văn bản của HĐND cấp tỉnh;

- 31 văn bản của UBND cấp tỉnh;

- 02 văn bản của HĐND cấp huyện;

- 113 văn bản của UBND cấp huyện;

- 0 văn bản của HĐND cấp xã;

- 0 văn bản của UBND cấp xã.

| **STT** | **Nội dung**  **quy định tại văn bản QPPL**  **của cơ quan nhà nước ở Trung ương[[1]](#footnote-1)** | **Nội dung quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể**  **để tổ chức, hướng dẫn thi hành các văn bản**  **tại các văn bản của địa phương[[2]](#footnote-2)** | **Cơ quan ban hành**  **văn bản của**  **địa phương[[3]](#footnote-3)** |
| --- | --- | --- | --- |
| ***(1)*** | ***(2)*** | ***(3)*** | ***(4)*** |
| **Nghị quyết của HĐND tỉnh** | | | |
| **AN NINH, QUỐC PHÒNG** | | | |
| 1 | Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; trong đó **khoản 3 Điều 4** Thông tư quy định: *Căn cứ vào danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bảo đảm trang bị cho lực lượng dân phòng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và yêu cầu thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý, cơ quan Công an có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết khác*. | Điều 2 Nghị quyết số 268/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định về số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | HĐND tỉnh |
| **Lĩnh vực Tài chính** | | | |
| 1 | Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; quy định:*“HĐND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định: Mua sắm tài sản công; Mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; Thuê tài sản; Khai thác tài sản công; Thu hồi tài sản công; Điều chuyển tài sản công; Bán và tiêu hủy tài sản công; Giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc; Thanh lý tài sản công; Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.*  *- Sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”* | Nghị quyết số 370/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 2 | - Khoản 1 Điều 22 Luật Phí và lệ phí quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”*;  - Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.*  - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; | Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 và số 378/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 3 | Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg quy định: “*2. Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025”.* | Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của HĐND tỉnh | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 4 | Điểm d, đ, khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NQĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất | Nghị quyết số 400/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của HĐND tỉnh | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 5 | Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh xây dựng trình HĐND cấp tỉnh quyết định: *“b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này.”* | Nghị quyết số 117/2022/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 6 | Khoản 1 Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | Nghị quyết số 345/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 7 | Điều 1 Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; | Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 8 | Điều 1 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; | Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 9 | Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; | Nghị quyết 100/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Ban An toàn giao thông cấp huyện; chi thực hiện nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 10 | Điều 1 Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; | Nghị quyết 102/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 11 | Điều 1 Thông tư số [03/2019/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-03-2019-tt-btc-noi-dung-muc-chi-tu-ngan-sach-nha-nuoc-de-thuc-hien-hoat-dong-sang-kien-405665.aspx) ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến; | Nghị quyết 126/2019/NQ-HĐND ngày 03/6/2019 Quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 12 | Điều 1 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chỉ tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; | Nghị quyết 99/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 13 | Điều 4 Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx) ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  Thông tư số [342/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-342-2016-tt-btc-huong-dan-163-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-luat-ngan-sach-nha-nuoc-345138.aspx) ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx) ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; | Nghị quyết 196/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 14 | Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 | Nghị quyết 314/2024/NQ-HĐND ngày 12/07/2024 Quy định nhiệm vụ chi và mức hỗ trợ đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2023 – 2030 | Hội đồng nhân dân tỉnh |
| **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | |
| 1 | Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | ***Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND*** ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân cấp thẩm quyền quyết định cho thuê, thu hồi, điều chuyển, bán,thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.  Điểm b, khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 1 Phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp huyện quyết định cho thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng |
| **Quyết định của UBND tỉnh** | | | |
| **Lĩnh vực Y tế** | | | |
| 1 | - Thông tư số [41/2018/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-41-2018-tt-byt-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-va-quy-dinh-kiem-tra-chat-luong-nuoc-sach-403511.aspx) ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số [26/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-26-2021-tt-byt-sua-doi-thong-tu-41-2018-tt-byt-giam-sat-chat-luong-nuoc-497705.aspx) ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số [41/2018/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-41-2018-tt-byt-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-va-quy-dinh-kiem-tra-chat-luong-nuoc-sach-403511.aspx) của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt.  - Thông tư số [26/2019/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-26-2019-tt-bkhcn-chi-tiet-xay-dung-tham-dinh-va-ban-hanh-quy-chuan-ky-thuat-449916.aspx) ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số [10/2023/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-10-2023-tt-bkhcn-sua-doi-thong-tu-26-2019-tt-bkhcn-570741.aspx) ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [26/2019/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-26-2019-tt-bkhcn-chi-tiet-xay-dung-tham-dinh-va-ban-hanh-quy-chuan-ky-thuat-449916.aspx) ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. | Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh Lâm Đồng |
| **LĨNH VỰC AN NINH, QUỐC PHÒNG** | | | |
| 1 | Luật Bảo vệ bí mật nhà nước Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trong đó: **điểm c khoản 3 Điều 24** quy định Văn phòng Trung ương Đảng và ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng và đảng ủy trực thuộc trung ương; cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán nhà nước; tỉnh ủy, thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, **Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây**: “*c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức, địa phương*” | Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| 2 | *Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; trong đó, tại* ***điểm c khoản 2 Điều 8*** *quy định Công an cấp tỉnh có trách nhiệm: “Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quy chế về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý với các nội dung: Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng dân phòng được trang bị, sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện; các chức danh của lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện và loại phương tiện được trang bị, sử dụng; các nội dung khác có liên quan”.* | Điều 1, 5, 6, 7 Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| **LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | | |
| 1 | Khoản 1 Điều 10 của Thông tư số [03/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-03-2023-tt-btc-quan-ly-su-dung-va-quyet-toan-kinh-phi-thuc-hien-nhiem-vu-khoa-hoc-550198.aspx) ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: *“Căn cứ quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành của pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phê duyệt danh mục và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm phê duyệt danh mục và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ”.* | Khoản 2 Điều 2 Quyết định 70/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định mức áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: *“Áp dụng tối đa không quá 50% khung định mức dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 4 và Điều 6 Thông tư số* [*03/2023/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-03-2023-tt-btc-quan-ly-su-dung-va-quyet-toan-kinh-phi-thuc-hien-nhiem-vu-khoa-hoc-550198.aspx) *ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.* | UBND tỉnh |
| 2 | |  | | --- | | Mục 1 Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước quy định:  “*Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:* |   *- Khẩn trương xây dựng quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử của mỗi cơ quan. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc xây dựng, duy trì hoạt động hệ thống thư điện tử, trách nhiệm sử dụng hộp thư điện tử cá nhân, hộp thư điện tử cơ quan; quy định rõ quy trình xử lý công việc sử dụng hệ thống thư điện tử, những nội dung bắt buộc, khuyến khích được trao đổi qua hệ thống thư điện tử”*. | Điều 3 Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh Lâm Đồng, quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.* | UBND tỉnh |
| 3 | Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật quy định:  “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, phân cấp trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các đô thị trên địa bàn*”. | Điều 3 Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định: “*…Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đạt Lạt và Bảo Lộc; …… chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”* | UBND tỉnh |
| 4 | Khoản 2 Mục V Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin quy định:  “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Thông tin và Truyền thông, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hoạt động trên địa bàn quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định trong thông tư này*”. | Khoản 4 Điều 10 Quy định ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định: *“4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*  *a) Chỉ đạo các phòng, cơ quan chức năng (Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an, Quản lý thị trường) và các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông; triển khai Quy chế này đến nhân dân địa phương; thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm;….”* | UBND tỉnh |
| 5 | Khoản 2 Mục V Thông tư liên tịch số [06/2008/TTLT-BTTTT-BCA](https://vbpl.vn/lamdong/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=06/2008/TTLT-BTTTT-BCA&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 28/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin quy định:  *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Thông tin và Truyền thông, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hoạt động trên địa bàn quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định trong thông tư này”.* | *Khoản 1 Chỉ thị số 10/2011/CT-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc tăng cường bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định: “1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau đây:*  *a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong việc quản lý bảo vệ các công trình phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn;*  *…..*  *c) UBND các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tăng cường công tác kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm xảy ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;….”* | UBND tỉnh |
| 6 | Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Quyết định 13/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| 7 | - Thông tư 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.  - Thông tư 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh. | Quyết định 29/2022/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| 8 | Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng quy định:  “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tế của địa phương giao Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn*”. | Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| 9 | Thông tư 18/2021-BTTTT ngày 30/11/2021 Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử | Quyết định 69/2023/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| **LĨNH VỰC TƯ PHÁP** | | | |
| 1 | Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ. Trong đó, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ: *“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý theo địa bàn”* | Toàn bộ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 21/2/2020 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| 2 | Nghị định số [24/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-thuoc-ubnd-tinh-tp-truc-thuoc-trung-uong-225599.aspx) ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số [107/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-107-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-327884.aspx) ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [24/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-thuoc-ubnd-tinh-tp-truc-thuoc-trung-uong-225599.aspx) ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số [07/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-07-2020-tt-btp-quyen-han-so-tu-phap-thuoc-uy-ban-nhan-dan-cap-tinh-461324.aspx) ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; | Toàn bộ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh |
| **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | |
| 1 | - Luật Thủy lợi năm 2017;  - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;  - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;  - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;  - Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đông nhân dân tỉnh | ***Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND*** ngày 18/5/2021 Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng  - Khoản 2 Điều 4 phân cấp cho cấp huyện quản lý, khai thác công trình thủy lợi không thuộc danh mục đã phân cấp cho cấp tỉnh quản lý và các công trình có quy mô nhỏ không được cập nhật vào danh mục phân cấp công trình thủy lợi trong Quy định này’  - Điểm b, khoản 1 Điều 5 phân cấp cho cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi đối với các công trình trên địa bàn được phân cấp cho dịa phương quản lý, trừ công trình thủy lợi nhỏ được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý.  - Điểm b, khoản 2 Điều 5quy định phân cấp cho cơ quan chuyên môn nhà nước cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt , công khai công bố quy trình vận hành công trình thủy lợi đối với công trình được phân cấp cho cấp huyện quản lý, trừ các công trình thủy lợi nhỏ. Trong trường hợp cơ quan quản lý cấp huyện thiếu cán bộ chuyên môn về thủy lợi thì gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, phê duyệt và công bố công khai quy trình vận hành | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 2 | - Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;  - Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;  - Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;  - Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi,khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;  - Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt. | ***Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND*** ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:  - Điểm b, khoản 1 Điều 7 quy định: b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn do Đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, khai thác.  - Điêm b khoản 1 Điều 8 quy định: b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn do Đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, khai thác.  - Khoản 7 Điều 13 quy định: ***7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:***  a) Thực hiện chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước được quy định tại Khoản 9, Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ; kiểm tra tình hình hoạt động, khai thác công trình của các đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn; cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.  b) Phê duyệt Phương án tổ chức quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn của các đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn là Đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.  c) Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương, nguồn được phân cấp, nguồn vốn bố trí hàng năm để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước tập trung nông thôn. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 3 | - Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;  - Nghị định của Chính phủ: số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 quy định tổ chức và hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;  Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai;  - Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; | ***Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND*** ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng:  - Tại khoản 2 Điều 3 quy định: 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi cho các nội dung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ. Số tiền thu Quỹ còn lại nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp tỉnh. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 4 | - Luật phòng, chống thiên tai năm 2013;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống và Luật Đê điều năm 2020;  - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;  - Thông tư 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác. | **Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND** ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:  Khoản 4 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định: ***4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã:***  a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện quy định này.  b) Tổ chức thực hiện nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.  c) Phân công trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành trong quản lý nhà nước về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình do địa phương quản lý.  d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình trên địa bàn.  e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến công tác đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.  Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBDN tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) kết quả thực hiện các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 5 | - Luật Thủy lợi năm 2017;  - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;  - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;  - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;  - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; | **Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND** ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:  Điều 7 quy định kèm theo Quyết định: ***7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã:***  1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và Quy định này để nhân dân biết, thi hành.  2. Tham gia, phối hợp với tổ chức, cá nhân khai thác công trình trong việc xây dựng phương án bảo vệ công trình, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình và trong việc thực hiện cắm mốc chỉ giới trên thực địa; thực hiện các biện pháp phối hợp quản lý, bảo vệ chặt chẽ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo phân cấp, không để xảy ra tái vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.  3. giải quyết theo thẩm quyền các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình tại địa phương theo quy định của pháp luật và nội dung của Quy định này.  4. Căn cứ vào quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền việc xử lý đối với công trình xây dựng không phép, trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương. Trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.  5. UBND cấp huyện chỉ đạo xây dựng lộ trình và dự toán kinh phí thực hiện công tác cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đối với các công trình do cấp huyện quản lý vào dự toán ngân sách của huyện, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách.  6. Định kỳ (hàng quý, 6 tháng và cả năm UBND cấp xã và UBND cấp huyện tổng hợp tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn báo cáo cấp trên trực tiếp. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 6 | - Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;  - Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;  - Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;  - Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. | **Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND** ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quy định Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi tren địa bàn tỉnh Lâm Đồng:  - Tại Phụ lục I, II và III kèm theo Quyết định quy định Định mức KTKT cho các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi cấp huyện. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| **LĨNH VỰC THANH TRA** | | | |
| 1 | Thông tư số [02/2023/TT-TTCP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-02-2023-tt-ttcp-huong-dan-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-cua-thanh-tra-tinh-596197.aspx) ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| **LĨNH VỰC TÀI CHÍNH** | | | |
| 1 | Khoản 1 Điều 16 Luật Giá năm 2023 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này."* | Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 2 | Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/9/2024 quy định:“*1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”* | Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017; Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 3 | Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:*“ Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định này.”* | Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 và số 11/2025/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 4 | Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (có hiệu lực từ ngày 10/11/2023) quy định:  *“2. Đối với xe ô tô chuyên dùng quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định này:*  *…b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này."* | Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 5 | Điều 2 Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT - BKHĐT - BTC - BNV ngày 28 tháng 05 năm 2015 của liên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định *“Căn cứ Quy chế phối hợp mẫu ban hành kèm theo Thông tư này và đặc điểm, điều kiện, tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn địa phương mình trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trước ngày 01 tháng năm 2015* | Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 6 | Điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành để quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước.”* | Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 7 | Điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định:  “*b) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:*  *Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ các quy định tại Nghị định này, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật*”. | Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 8 | Tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định: *"Đối với các dự án thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, thanh quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương"*. | Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 04/08/2023 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 9 | Tại điểm c khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:  *“4. Ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định này:* ….  *c) Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền)”*. | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 10 | Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“2. Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định tại Nghị định này”.* | Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| **Nghị quyết của HĐND cấp huyện** | | | |
| **LÂM HÀ** | | | |
| 1 | Điểm a, Khoản 1, Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 | 47/2021/NQ-HĐND ngày 01/8/2021 ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Lâm Hà khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 | HĐND huyện |
| 2 | Điểm a, Khoản 1, Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 | 129/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND huyện Lâm Hà khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 01/8/2021 của HĐND huyện Lâm Hà. | HĐND huyện |
| **Quyết định của UBND cấp huyện** | | | |
| **BẢO LÂM** | | | |
| 1 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định Số 09/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Nông nghiệp huyện Bảo Lâm | UBND huyện |
| 2 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Bảo Lâm | UBND huyện |
| 3 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng TC-KH huyện | UBND huyện |
| 4 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Bảo Lâm | UBND huyện |
| **ĐAM RÔNG** | | | |
| 1 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Sê rêpôk | UBND huyện |
| 2 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng | UBND huyện |
| 3 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 4 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Đam Rông. | UBND huyện |
| 5 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 6 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 11/2/2025 Về việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 7 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 8 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 9 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 về Ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 10 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 11 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 12 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đam Rông | UBND huyện |
| 13 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 27/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Đam Rông | UBND huyện |
| **ĐƠN DƯƠNG** | | | |
| 1 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND, ngày 16/5/2024  Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 2 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021  Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 3 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021  Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương. | UBND huyện |
| 4 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 5 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 6 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND & UBND huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 7 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11/7/2022  Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 8 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 28/2/2022  Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 9 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày  24/6/2022 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y Tế huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 10 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày  03/10/2022 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 11 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 12 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 13 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| 14 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.* | Toàn bộ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND, ngày 10/02/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kinh tế và Hạ tầng nông thôn huyện Đơn Dương | UBND huyện |
| **LÂM HÀ** | | | |
| 1 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. | Toàn bộ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lâm Hà. | UBND huyện |
| 2 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Hà | UBND huyện |
| 3 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Lâm Hà | UBND huyện |
| 4 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Lâm Hà | UBND huyện |
| 5 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Hà | UBND huyện |
| 6 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và thông tin huyện Lâm Hà | UBND huyện |
| 7 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Lâm Hà. | UBND huyện |
| 8 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Lâm Hà | UBND huyện |
| 9 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Lâm Hà. | UBND huyện |
| 10 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà. | UBND huyện |
| 11 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 Ban hành quy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lâm Hà. | UBND huyện |
| 12 | Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) | Toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 ban hành quy định chức năng, nhiện vụ của Thanh tra huyện | UBND huyện |
| 13 | Khoản 1, Điều 12, Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 | Toàn bộ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân huyện trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 | UBND huyện |
| **ĐẠ HUOAI** | | | |
| 1 | Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Toàn bộ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Về việc ban hành Quy đinh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 2 | Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định Số 03/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 3 | Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 4 | Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Toàn bộ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Tẻh. | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 5 | Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Toàn bộ Quyết định Số 02/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Tiên. | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 6 | Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Toàn bộ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 7 | Thông tư số [07/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-07-2020-tt-btp-quyen-han-so-tu-phap-thuoc-uy-ban-nhan-dan-cap-tinh-461324.aspx) ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 8 | Thông tư số [07/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-07-2020-tt-btp-quyen-han-so-tu-phap-thuoc-uy-ban-nhan-dan-cap-tinh-461324.aspx) ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 9 | Thông tư số [07/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-07-2020-tt-btp-quyen-han-so-tu-phap-thuoc-uy-ban-nhan-dan-cap-tinh-461324.aspx) ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 10 | Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 11 | Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 12 | Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 13 | Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 14 | Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 15 | Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 16 | Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 17 | Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 18 | Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 19 | Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 20 | Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 21 | Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 22 | Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 23 | Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 24 | Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 25 | Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 26 | Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Thanh tra huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 27 | Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 28 | Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 29 | Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 30 | Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 31 | *Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* | Toàn bộ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 32 | *Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* | Toàn bộ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 33 | *Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* | Toàn bộ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 34 | Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 01/2021/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện Cát Tiên | Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) |
| 35 | Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 01/2021/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn phòng HĐND và UBND huyện Đạ Huoai | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai |
| 36 | Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 01/2021/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh | Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) |
| **LẠC DƯƠNG** | | | |
| 1 | Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2022/QĐ – UBND ngày 12/1/2022 của UBND huyện ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 2 | Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Toàn bộ Quyết định số 02/2022/QĐ – UBND ngày 25/1/2022 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 3 | Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 03/2022/QĐ – UBND ngày 18/3/2022 của UBND huyện ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 4 | Thông tư số [07/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-07-2020-tt-btp-quyen-han-so-tu-phap-thuoc-uy-ban-nhan-dan-cap-tinh-461324.aspx) ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 05/2022/QĐ – UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 5 | Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 06/2022/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 6 | Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 01/2023/QĐ – UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 7 | *Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* | Toàn bộ Quyết định số 02/2023/QĐ – UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 8 | Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 01/2021/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định 03/2023/QĐ – UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 9 | Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định 04/2023/QĐ – UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 10 | Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | Toàn bộ Quyết định 07/2023/QĐ – UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 11 | Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ – UBND ngày 19/4/2024 của UBND huyện Lạc Dương về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương; | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| 12 | Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | Toàn bộ Quyết định số 02/2024/QĐ – UBND ngày 19/4/2024 của UBND huyện Lạc Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Lạc Dương | Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương |
| **DI LINH** | | | |
| 1 | Thông tư số [07/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-07-2020-tt-btp-quyen-han-so-tu-phap-thuoc-uy-ban-nhan-dan-cap-tinh-461324.aspx) ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Di Linh | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 2 | Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Di Linh |  |
| 3 | Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Di Linh | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 4 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;  - Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.  - Thông tư số 01/2021/TT-UBDT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. | Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 5 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;  - Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Quyết định Số 07/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Di Linh | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 6 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;  - Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; | Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND&UBND huyện Di Linh. | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 7 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;  - Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;  - Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; | Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Di Linh | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 8 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; | Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Di Linh | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 9 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;  - Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; | Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Di Linh. | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| 10 | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;  - Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;  - Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của huyện ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh. | Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh |
| **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** | | | |
| 1 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chứng năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào Tạo thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 2 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 23/08/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp thành phố Bảo Lộc. | UBND thành phố |
| 3 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng Tài nguyên và Môi trường | UBND thành phố |
| 4 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 5 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 6 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y tế thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 7 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa và Thông tin | UBND thành phố |
| 8 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 9 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 10 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |
| 11 | Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ *quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: “****Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan****.”* | Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Bảo Lộc | UBND thành phố |

1. Trích đầy đủ tên văn bản và quy định của văn bản. [↑](#footnote-ref-1)
2. Lưu ý: Trích dẫn đầy đủ tên các văn bản và nội dung (điều, khoản, điểm) quy định chi tiết, quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ví dụ: HĐND tỉnh, UBND tỉnh; HĐND huyện…..; UBND huyện….; HĐND xã…..; UBND xã…… [↑](#footnote-ref-3)